

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hệ thống kiến thức cơ bản của học sinh về cả ba phần (Đọc - Hiểu văn bản, Tiếng Việt TLV)
- Khả năng vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đọc –hiểu văn bản, năng lực cảm thụ, thẩm mỹ; năng lực tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất:

- Chủ động tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.
- Có ý thức chăm chỉ, tự giác trong học tập.
- Tự nhận thức được các giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi con người cần hướng tới.

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Cấp độ Câu	Nhận biết	Thông hiểu			Tổng
			Vận dụng	Vận dụng cao	
	TL	TL	TL	TL	
1.Văn bản	- Nội dung, thể loại văn bản (câu 1, phần I)	- Xác định kiểu câu, xác định mục đích nói (câu 2, phần I). - Liên hệ tác phẩm (câu 4, phần I). - giải thích/ lí giải chi tiết, sự việc (câu 2 phần II)			
Số câu	1	3			4
Số điểm	1 đ	2,5đ			3,5 đ

2. Tiếng Việt	- Xác định PTBD, lời dẫn trực tiếp (câu 1, phần II).		- Vận dụng yêu cầu tiếng Việt viết đoạn (câu 3, phần I)		
<i>Số câu</i>	1		1		2
<i>Số điểm</i>	1 đ		0,5đ		1,5 đ
3. Tập làm văn			Viết đoạn NLVH (câu 3, phần I)	Viết đoạn NLXH (câu 3, phần II)	
<i>Số câu</i>			1	1	2
<i>Số điểm</i>			3đ	2đ	5đ
<i>Tổng</i>					
<i>Số câu</i>	2	3	2	1	8
<i>Số điểm</i>	2 đ	2,5 đ	3,5đ	2đ	10
<i>Tỉ lệ</i>	20%	25%	35%	20%	100%

PHÒNG GDĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN NGỮ VĂN 9

Năm học: 2023- 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: (6 điểm)

Trong lời phủ dụ, vua Quang Trung viết: “... *Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, Phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vợ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng*

phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm, hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”

(Trích “Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi thứ 14), SGK Ngữ văn 9, tập1)

Câu 1: Lời phủ dụ trên được Vua Quang Trung đọc ở đâu? Cho biết, tác phẩm chứa đoạn văn trên thuộc thể loại gì?

Câu 2: Xét theo mục đích nói, câu văn sau: *Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!*

Thuộc kiểu câu gì? Nói nhằm mục đích gì?

Câu 3: Khi viết về vua Quang Trung, các tác giả đã xây dựng hình tượng một vị vua sáng suốt, nhạy bén. Dựa vào hồi thứ 14 “Hoàng Lê nhất thống chí” em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo mô hình diễn dịch để làm rõ nét đẹp ấy của nhân vật. Trong đoạn có sử dụng một câu ghép và trợ từ (gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4: Nhà vua đã khẳng định độc lập chủ quyền rõ ràng giữa phương Bắc và phương Nam: *“Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị.”*. Em hãy cho biết tên một tác phẩm ra đời trong thời nhà Lý chống quân Tống xâm lược, cũng có ý khẳng định như trên.

Phần II: (4 điểm)

Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi:

Bác nông dân và những người con

Một bác nông dân khi về già, cảm thấy mình không còn sống được bao lâu nữa, liền gọi tất cả các con đến để căn dặn.

“Các con”, bác nói: “Hãy lắng nghe cha nói đây. Trong bất kỳ trường hợp nào các con cũng không được bán ruộng đất của gia đình mà cha ông bao đời vun vén để lại. Vì trong các thửa đất này, cha ông ta có cất giấu cả một kho của cải châu báu. Cha không biết

rõ vị trí của kho báu ở đâu nhưng nó ở trong ruộng vườn của chúng ta và các con chắc chắn sẽ tìm được. Các con cứ việc đào bới tất cả, đừng chừa chỗ nào.”

Sau khi người cha mất, mồ yên, mồ ẩm, các con của ông bắt đầu ra tay đào bới, cuốc lật tất cả góc ngách trên thửa ruộng. Và cứ thế, sau vụ mùa nào, họ cũng cuốc lật như vậy đến hai ba lần.

Sau bao vụ mùa trôi qua, họ chẳng tìm được kho vàng bạc châu báu nào cả. Nhưng vụ nào họ cũng bội thu và để ra được một khoản tiền lớn. Họ hiểu ra rằng, kho báu mà cha mình nói đó chính là số tiền họ có được sau mỗi mùa thu hoạch. Rồi cứ thế, hết năm này đến năm khác, họ cùng nhau tiếp tục cuốc đất đi tìm kho báu trên thửa ruộng của chính gia đình mình.

(Truyện ngụ ngôn của Aesop – Hi Lạp)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Trong văn bản có sử dụng lời dẫn trực tiếp, hãy xác định và ghi lại 1 lời dẫn trực tiếp.

Câu 2. Người cha trong câu chuyện trên đã căn dặn các con điều gì? Các con của ông đã làm gì để có được kho báu?

Câu 3. Có ý kiến cho rằng: *Sự siêng năng sẽ giúp mỗi người gặt hái được thành quả tốt đẹp ngay cả trên những mảnh đất cằn cỗi nhất.* Hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên

-----HẾT-----

Chú thích:

Phần I: (6 điểm): câu 1: 1 điểm; câu 2: 1 điểm; câu 3: 3,5 điểm; câu 4: 0,5 điểm

Phần II: (4 điểm): câu 1: 1 điểm; câu 2: 1 điểm; câu 3: 2 điểm

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG
BIÊN

TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ 1

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA
GIỮA KÌ I

MÔN NGỮ VĂN 9

Năm học: 2023- 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I (60 điểm)		
Câu 1 (1 điểm)	- Lời phủ dụ trên được Vua Quang Trung đọc ở doanh trăn Nghệ An	0,5
	- Thể: chí	0,5
Câu 2 (1 điểm)	- Xét theo mục đích nói, câu văn trên thuộc kiểu câu cầu khiến - Dừng với mục đích nhắc nhở, đe dọa.	0,5 0,5
Câu 3 (3,5 điểm)	* Về hình thức: (1,5 điểm)	
	- Đúng hình thức đoạn văn diễn dịch.	0,5
	- Có sử dụng, gạch chân câu ghép và trợ từ.	0,5
	- Đủ số câu. Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp, liên kết tốt...	0,5
	* Nội dung: (2 điểm)	
- <i>Sáng suốt trong việc lên ngôi</i>		
+ Đây là quyết định sáng suốt làm cho cương vị rõ ràng...	0,25	
+ Thống nhất được nội bộ, tránh sự hai lòng... Hội tụ được nhân tài, thu phục lòng dân...	0,25	
- <i>Sáng suốt trong việc thu phục nhân tâm thể hiện qua việc đọc lời dụ với các tướng sĩ ở Nghệ An</i>		

	+ Khẳng định chủ quyền dân tộc. Vạch rõ dã tâm xâm lược của kẻ thù. Lên án hành động xâm lăng phi nghĩa.	0,25
	+ Nêu lên truyền thống đánh giặc ngoại xâm của dân tộc. Kêu gọi binh sĩ đồng tâm hiệp lực. Răn đe, ra kỉ luật nghiêm.	0,25
	- Sáng suốt trong việc xét đoán và dùng người	
	+ Khen ngợi kế sách của Ngô Thì Nhậm.	
	+ Hiểu sở trường, sở đoản của Sở và Lân, có sức mạnh nhưng không có mưu lược...	0,25
	- Nhận xét về nghệ thuật lập luận: chặt chẽ, thuyết phục...	0,25
		0,5
Câu 4 (0,5 điểm)	-Tác phẩm “ <i>Nam quốc sơn hà</i> ” (Sông núi nước Nam).	0,5
Phần II (4,0 điểm)		
Câu 1 (1,0 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
	- Xác định và ghi lại đúng 1 lời dẫn trực tiếp	0,5
Câu 2 (1,0 điểm)	- Người cha căn dặn các con: + Trong bất kỳ trường hợp nào các con cũng không được bán ruộng đất mà cha ông bao đời để lại. + Hãy đào bới tất cả, đừng chừa chỗ nào.	0.5
	- Các con của ông có được kho báu bằng cách: họ đã chăm chỉ cuốc lật tất cả góc ngách trên thửa ruộng đến hai ba lần để có được vụ mùa bội thu, từ đó họ có một số tiền lớn - đó chính là kho báu.	0.5
	1.Hình thức: - Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, đúng đặc trưng đoạn văn NLXH khoảng 2/3 trang giấy - Nếu quá ngắn hoặc quá dài - 0.25	0.5
	2. Nội dung: cần đảm bảo những nội dung sau: * Giới thiệu vấn đề: - Nêu được VD: Trích dẫn ý kiến * Giải thích:	0,25đ

Câu 3 (2,0 điểm)	- “ <i>siêng năng</i> ” là: Chăm chỉ, không lười biếng	0,25đ
	- “ <i>mảnh đất cần cõ</i> ” cách nói ẩn dụ, chỉ hoàn cảnh khó khăn, bất trắc trong công việc cũng như trong cuộc sống.	
	→ Lời nhận định nhấn mạnh vai trò của sự siêng năng đối với sự thành công trong cuộc sống. Từ đó khẳng định ý kiến trên hoàn toàn đúng.	0,25đ
	* Bàn luận: - Vai trò ý nghĩa: <i>Tại sao siêng năng sẽ giúp ta thành công ngay cả trong khó khăn?</i> Và đưa ra VD cụ thể để minh chứng cho những lập luận ở trên.	0,25đ
	- <i>Phản đề</i> : Phê phán những kẻ lười biếng, sống thụ động, dựa dẫm vào người khác. - Mở rộng: Cần cù, siêng năng nhưng cần biết làm việc có kế hoạch, khoa học, có mục đích rõ ràng mới thành công	0.25
* Liên hệ bản thân.	0.25	

PHÒNG GDĐT QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐỀ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN NGỮ VĂN 9

Năm học: 2023- 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"...Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lợp gáp 10 nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời, lễ mới dẹp nổi binh đao, không phải Ngô Thị Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu, quân mạnh thì ta có sợ gì chúng?"

(Trích “Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi thứ 14), SGK Ngữ văn 9, tập1)

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai? Xác định thể loại của tác phẩm có chứa đoạn trích trên?

Câu 2: Xét theo mục đích nói, câu văn sau: “*Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh*” thuộc kiểu câu gì? Nói nhằm mục đích gì?

Câu 3: Qua những lời nói trên, ta thấy nhân vật có tầm nhìn xa, trông rộng và sự sáng suốt trong việc nhìn người. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ những phẩm chất đáng quý ấy của nhân vật, trong đoạn có sử dụng câu ghép và trợ từ.

Câu 4: Kể tên 1 văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 cũng ra đời cùng thời kỳ với tác phẩm có chứa đoạn trích trên.

Phần II: (4 điểm) HỌC CƠ BẢN MỚI CÓ THỂ TRỞ THÀNH TÀI LỚN

“ Ở đời có nhiều người đi học, nhưng ít ai biết học cho thành tài.

Danh họa I-ta-li-a Lê-ô-na đơ Vanh-xi(1452-1519) thời còn bé , cha thấy có năng khiếu hội họa, mới cho theo học danh họa Vê-rô-ki-ô. Đơ Vanh-xi thì muốn học cho nhanh, nhưng cách dạy của Vê-rô-ki-ô rất đặc biệt. Ông bắt cậu bé học vẽ trứng gà mấy chục ngày liền, làm cậu ta phát chán. Lúc bấy giờ thầy mới nói: “Em nên biết rằng trong một nghìn cái trứng, không bao giờ có hai cái có hình dáng hoàn toàn giống nhau! Cho dù là một cái trứng, chỉ cần ta thay đổi góc nhìn nó lại hiện ra một hình dáng khác. Do vậy nếu không cố công luyện tập thì không vẽ đúng được đâu!”. Thầy Vê-rô-ki-ô còn nói, vẽ đi vẽ lại cái trứng còn là cách luyện mắt cho tinh, luyện tay cho dẻo. Khi nào mắt tinh, tay dẻo thì mới vẽ được mọi thứ. Học theo cách của thầy quả nhiên về sau Đơ Vanh-xi trở thành họa sĩ lớn của thời Phục Hưng.

Câu chuyện vẽ trứng của Đơ Vanh-xi cho người ta thấy chỉ ai chịu khó luyện tập động tác cơ bản thật tốt, thật tinh thì mới có tiền đồ. Và cũng chỉ có những ông thầy lớn mới biết dạy cho học trò những điều cơ bản nhất. Người xưa nói, chỉ có thầy giỏi mới đào tạo được trò giỏi, quả không sai.”

(Theo Xuân Yên- *Ngữ văn 7*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

1. Đoạn văn sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 đ) Ghi lại một lời dẫn trực tiếp có trong đoạn trích. (0,5)

2. Theo em, tại sao tác giả lại cho rằng: “*chịu khó luyện tập động tác cơ bản thật tốt, thật tinh thì mới có tiền đồ.*”? (1,0 đ)

3. Dựa vào phần ngữ liệu trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày những suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Kiên trì là phẩm chất cần có để dẫn đến thành công. (2,0 đ) -Hết-

Chú thích:

Phần I: (6 điểm): câu 1: 1 điểm; câu 2: 1 điểm; câu 3: 3,5 điểm; câu 4: 0,5 điểm

Phần II: (4 điểm): câu 1: 1 điểm; câu 2: 1 điểm; câu 3: 2 điểm

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI TRA GIỮA KÌ I
ĐỀ 2 MÔN NGỮ VĂN 9**

Năm học: 2023- 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung- Đáp án	Điểm
Phần I: (6,0đ)	Câu 1	<ul style="list-style-type: none">- Đoạn văn là lời của vua Quang Trung nói với Sở, Lân và Nhậm- Thể: chí	0,5 0,5
	Câu 2	<ul style="list-style-type: none">-Xét theo mục đích nói, câu văn trên thuộc kiểu câu trần thuật- Dùng với mục đích trình bày.	0,5 0,5
	Câu 3	<p>* Hình thức: (1,5đ)</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.- Trình bày đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch	0,5

	<p>- Sử dụng đúng, gạch dưới và chú thích rõ câu ghép và trợ từ</p> <p>* Nội dung: (2 đ)</p> <p>- <i>Có tầm nhìn xa trông rộng:</i></p> <p>- Mới khởi binh đánh giặc, ông đã nói chắc như đinh đóng cột "<i>phương lược tiến đánh đã có tính sẵn</i>".</p> <p>- Đang ngồi trên lưng ngựa, đã nói về kế hoạch 10 năm tới khi đất nước hoà bình.</p> <p>- Đối với địch, ông biết là dầu thắng thì việc binh đao không thể dứt ngay vì thể diện của nước lớn. Ông dự tính "<i>chờ 10 năm nữa ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh thì ta có sợ gì chúng</i>".</p> <p>- <i>Sáng suốt trong việc xét đoán và dùng người</i></p> <p>+ Khen ngợi kế sách của Ngô Thì Nhậm.</p> <p>+ Hiểu sở trường, sở đoản của Sở và Lân, có sức mạnh nhưng không có mưu lược...</p> <p>- Nhận xét về nghệ thuật lập luận: chặt chẽ, thuyết phục...</p>	0,5
		0,5
		0,25
		0,25
		0,5
		0,5
		0,5
Câu 4	Văn bản: “Chuyện người con gái Nam Xương” hoặc tác phẩm “Truyện Kiều”	0,5

		<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vấn đề cần nghị luận: mối liên hệ giữa kiên trì, bền bỉ và thành công trong cuộc sống. - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận. Cụ thể : <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích “ kiên trì (sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ, quyết tâm vượt qua thử thách để theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra.); thành công (là kết quả tốt đẹp, là đạt được những <u>mục tiêu</u> , mong muốn mình đặt ra) + Biết bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý kiến: (Sự kiên trì, bền bỉ giúp bản thân trưởng thành: giúp ta vượt qua khó khăn, rèn luyện bản thân, kiên trì mục tiêu... từ đó dẫn đến thành công. HS cần biết liên hệ thực tế: đưa được dẫn chứng và phân tích những biểu hiện ở dẫn chứng....) + Mở rộng vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> +) Nếu không có sự kiên trì khi gặp khó khăn dễ chán nản, bi quan... không rút được kinh nghiệm cho bản thân thì khó dẫn đến thành công. +) Kiên trì chỉ là một yếu tố để đi đến thành công. Để đi đến thành công cần phải có thêm nhiều yếu tố tích cực khác: sự say mê, sáng tạo, ... + Liên hệ và rút ra bài học <p>(Lưu ý:</p>	<p>1,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	---	--

		<p>- HS có thể đồng tình, không đồng tình hoặc có ý kiến khác bổ sung...) nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội;</p> <p>- Không cho điểm bài làm có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.</p>	
--	--	--	--

Giáo viên ra đề

Tổ/Nhóm chuyên môn

Ban giám hiệu

Ngô Thị Ngọc Bích

